TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 50 /2018/HS-ST
Ngày 27/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Trọng Thế
Ông Phan Ngọc Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Hiền - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Phan Văn S1 - sinh ngày 06 tháng 6 năm 1984, tại xã V, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Đặng Thị L; vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1986. Có ba con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 08/01/2018 bị Công an huyện Yên Thành xử lý hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong vào ngày 07/3/2018. Nhân thân: Tại bản án số 32/2011/HSST ngày 28/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 12 ngày về tội chống người thi hành công vụ. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2018 đến ngày 24/02/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên Thái Văn S2 - sinh ngày 15 tháng 5 năm 1967, tại xã L, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm G, xã L, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn M (Đặng Trọng M) đã chết và bà Phan Thị N đã chết; vợ: Phan Thị L, sinh năm 1969. Có bốn con, con lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2018 đến ngày 26/02/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên Thái Văn V - sinh ngày 19 tháng 5 năm 1969, tại xã L, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm Yên Mội, xã L, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn G (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1972. Có hai con, con lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2018 đến ngày 26/02/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên Thái Văn T - sinh ngày 26 tháng 11 năm 1978, tại xã L, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm Văn Trai 7, xã L, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Th và bà Nguyễn Thị P; vợ: Phan Thị M, sinh năm 1981. Có hai con, con lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2018 đến ngày 26/02/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên Thái Văn U - sinh ngày 15 tháng 4 năm 1970, tại xã L, huyện Y, tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã L, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Th (đã chết) và bà Đặng Thị C (đã chết); vợ: Thái Thị B, sinh năm 1969. Có hai con, con lớn nhất sinh năm 1990 nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2018 đến ngày 26/02/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 23/02/2018, Thái Văn S2, Thái Văn V, Thái Văn T và Phan Văn S1 cùng nhau đến nhà anh Thái Văn U ở Văn Trai 7, xã L chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Thái Văn T rủ Thái Văn S2, Thái Văn V và Phan Văn S1 đánh bạc thì cả ba đều đồng ý. Sau đó Thái Văn S2 xin Thái Văn U đánh bạc tại nhà thì Thái Văn U nhất trí. Thái Văn U sau đó đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ, đồng thời lấy 01 chiếc chiếu nhựa trải dưới gian nhà bếp cho các đối tượng trên đánh bạc. Các đối tượng trên đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, đặt tẩy mỗi ván là 50.000 đồng sử dụng bộ bà tú lơ khơ 52 quân phát cho mỗi người 3 quân bài. Việc thắng thua được xác định: Nếu người chơi úp bài (tức là bỏ ván chơi hiện tại) thì mất số tiền đặt cược, nếu người chơi theo và phạt (tức là đặt cược thêm số tiền chơi) mà có tổng điểm cao hơn, hoặc liêng (ba quân bài liên tiếp nhau), ảnh (tất cả ba quân bài đều là hình ông người), sáp (ba quân bài giống nhau) thì người đó thắng. Mức phạt mỗi ván là 200.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc nếu có người chơi bằng điểm nhau và tiếp tục phạt thì người còn lại mua ván bài đó sẽ phải đống 50.000 đồng cho anh Thái Văn U để chi phí tiền điện nước. Các đối tượng đánh bạc có mua một ván nên đã bốc cho anh Thái Văn U 50.000 đồng để riêng tại chiếu bạc (Số tiền này anh Thái Văn U chưa cầm vì lúc đó anh U không có mặt)

Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 22 giờ 15 phút thì bị lực lượng cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu là 11.450.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng là 44.410.000 đồng.

Qúa trình điều tra xác minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.650.000 đồng, cụ thể: Thái Văn V sử dụng 4.000.000 đồng, Phan Văn S1 sử dụng 3.200.000 đồng; Thái Văn S2 sử dụng 2.450.000 đồng và Thái Văn T sử dụng 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 49/VKS-HS ngày 16/5/2018 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố các bị cáo Phan Văn S1, Thái Văn S2, Thái Văn V, Thái Văn T và Thái Văn U về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn S1 từ 08 – 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Văn S2 từ 08 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Thái Văn V từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thủ thách 12 đến 14 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Thái Văn T từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Thái Văn U từ 06 đến 07 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập từ 05 đến 10 % trong tổng thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng vụ án: Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là 02 bộ vài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.650.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo Phan Văn S1, Thái Văn S2, Thái Văn V, Thái Văn T và Thái Văn U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài liệu, đồ vật và nội dung kết luận điều tra, cáo trạng. Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tố tụng như lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; ra các quyết định; lấy lời khai; hỏi cung bị can theo đúng các quy định của pháp luật. Do đó, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phan Văn S1, Thái Văn S2, Thái Văn V, Thái Văn T và Thái Văn U phạm tội "Đánh bạc" đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.650.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đây là một vụ án ít nghiêm trọng, hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Hành vi do các bị cáo thực hiện xâm phạm trật tự công cộng được nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn, địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn nên vai trò, vị trí, nhân thân, mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau, do đó cần phân hóa để xử lý cho phù hợp.

Đối với bị cáo Phan Văn S1, là người trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền lớn thứ hai trong vụ án 3.200.000 đồng nên là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc, nhân thân bị cáo năm 2011 bị Tòa án nhân huyện Yên Thành xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội chống người thi hành công vụ, lẽ ra bị cáo phải lấy những lần đó để làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhưng bị cáo không làm được tiếp tục phạm tội. Do đó phải xử nghiêm đối với bị cáo, lẽ ra phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Song, xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiệm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo cũng đủ mức giao dục, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

- Đối với bị cáo Thái Văn S2 là đồng phạm trong vụ án với vai trò người đứng ra xin chủ nhà là Thái Văn U để đánh bạc và là người tham gia đánh bạc trực tiếp với số tiền lớn thứ ba trong vụ án 2.450.000 đồng. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo vào ngày 25/12/2013 về tội trộm cắp tài sản. Xét thấy cần phải xử lý với mức án nghiêm, song bị cáo từ khi chấp hành xong hình phạt đã chịu khó tu sửa chữa bản thân và đạt được nhiều thành tích cao trong sản xuất kinh doanh tại địa phương, được chủ tịch UBND xã L tặng giấy khen. Bản thân bị cáo cũng đã có thành tích trong việc giúp chính quyền địa phương trấn áp, phát hiện các loại tội phạm. Bố bị cáo được Nhà nước tặng tưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Qúa quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trong vụ án được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống quản lý giáo dục cũng đủ nghiêm.

- Đối với bị cáo Thái Văn U là người đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, là người chuẩn bị bài, chiếu cho mọi người đánh bài. Tuy bị cáo không phải là người trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng với hành vi trên bị cáo là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người giúp sức trong vụ án. Xét thấy bị cáo Ước là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bố và mẹ bị cáo là những người có công với cách mạng được nhà nước

tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Bản thân bị cáo là người nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tại địa phương, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống quản lý giáo dục cũng đủ nghiêm.

- Đối với bị cáo Thái Văn V và Thái Văn T là đồng phạm trong vụ án với vai trò đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc trong đó Thái Văn V là người đánh bạc với số tiền lớn nhất trong vụ án là 4.000.000 đồng còn Thái Văn T là người tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất trong vụ án 2.000.000 đồng nhưng T lại là người khởi xướng rủ những người còn lại chơi đánh bạc. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Thái Văn V còn có thêm tình tiết giảm nhẹ bố và mẹ bị cáo là những người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo cũng là người có thành tích xuất sắc trong phong trào công tác hội nông dân tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt và có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 35 (phạt tiền) để xử lý các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp chính là làm ruộng, thu nhập thấp, đang nuôi con nhỏ. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của các đối tượng trên 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.650.000 đồng. Xét vật chứng 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ) là công cụ thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy; Vật chứng là tiền bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 11.650.000 đồng theo quy định.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Phan Văn S1, Thái Văn S2, Thái Văn V, Thái Văn T, Thái Văn U phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3

Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn S1 **18 (Mười Tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ 1 ngày bằng 3 ngày cải tao không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Văn S1 cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Phan Văn S1 mỗi tháng cải tạo không giam giữ là: 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn S2 **08 (Tám)** tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn U **06 (Sáu)** tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo Thái Văn S2, Thái Văn U cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn V **20.000.000 (Hai mươi triệu)** đồng**.** Buộc bị cáo phải nạp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn T **20.000.000 (Hai mươi triệu)** đồng**.** Buộc bị cáo phải nạp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (Một bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ); 01 chiếc chiếu nhựa hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành; Tịch thu số tiền 11.650.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn S1, Thái Văn S2, Thái Văn V, Thái Văn T và Thái Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Yên Thành
- Bị cáo; Người bị hại
- Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Cường